

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN
CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VIÊN CHỨC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *M* /TB-HĐTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO
Kết quả thi vòng 1 - Kỳ thi tuyển viên chức năm 2020
của Học viện Chính sách và Phát triển

Căn cứ kết quả thi trắc nghiệm vòng 1, môn Kiến thức chung và tiếng anh ngày 16/01/2021, Hội đồng thi tuyển viên chức thông báo kết quả thi vòng 1. (Tại phụ lục đính kèm).

Nơi nhận:

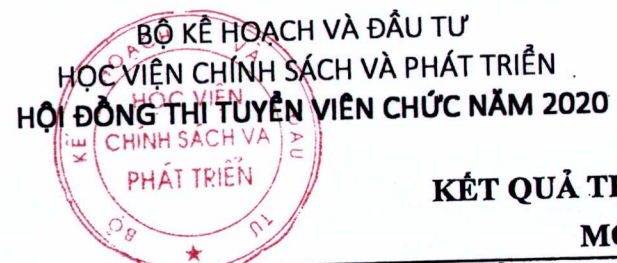
- Các ứng viên dự tuyển;
- TTCNTT, TT&TV (để đăng web);
- Dán băng tin;
- Lưu: TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS. Nguyễn Thế Vinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI - MÔN: - MÃ CA THI:

MÔN THI: TAA2

	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
2021						
1	APD05	Nguyễn Thị Minh Hạnh	19/5/1993	Thái Bình	22/30	
2	APD14	Nguyễn Thị Thanh Phượng	1/8/1993	Nghệ An	18/30	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



KẾT QUẢ THI - MÔN: - MÃ CA THI:

MÔN THI: TAB1

2021	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	APD03	Nguyễn Công Định	5/5/1982	Hung Yên	16/30	
2	APD07	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	25/9/1988	Phú Thọ	25/30	
3	APD11	Phan Lê Nga	17/4/1982	Hà Tĩnh	29/30	
4	APD15	Nguyễn Tuấn Tài	17/8/1993	Hà Nội	25/30	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI - MÔN: - MÃ CA THI:

MÔN THI: KTC

2021	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	APD01	Đỗ Thị Hà Anh	22/10/1994	Vĩnh Phúc	49/60	
2	APD02	Phạm Hoàng Cường	2/7/1987	Bắc Giang	51/60	
3	APD03	Nguyễn Công Định	5/5/1982	Hưng Yên	40/60	
4	APD04	Lê Xuân Đoàn	29/7/1987	Bắc Giang	40/60	
5	APD05	Nguyễn Thị Minh Hạnh	19/5/1993	Thái Bình	49/60	
6	APD06	Nguyễn Việt Hưng	16/8/1991	Vĩnh Phúc	41/60	
7	APD07	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	25/9/1988	Phú Thọ	43/60	
8	APD08	Nguyễn Thị Thùy Linh	13/9/1990	Hải Dương	40/60	
9	APD09	Trần Hoàng Minh	8/11/1992	Ninh Bình	54/60	
10	APD10	Phạm Hoàng Bảo Nga	26/8/1994	Thái Bình	45/60	
11	APD11	Phan Lê Nga	17/4/1982	Hà Tĩnh	47/60	
12	APD12	Đặng Thùy Nhung	26/11/1991	Thái Bình	49/60	
13	APD13	Nguyễn Trần Phương	16/10/1994	Vĩnh Phúc	46/60	
14	APD14	Nguyễn Thị Thanh Phương	1/8/1993	Nghệ An	42/60	
15	APD15	Nguyễn Tuấn Tài	17/8/1993	Hà Nội	51/60	
16	APD16	Nguyễn Thị Phương Thanh	12/11/1987	Hà Nam	43/60	
17	APD17	Nguyễn Tiến Thành	20/6/1991	Thái Bình	41/60	
18	APD18	Hoàng Kim Thu	3/11/1987	Nam Định	45/60	
19	APD19	Bùi Quý Thuận	26/10/1980	Hải Dương	38/60	
20	APD20	Nguyễn Duy Tùng	16/06/1991	Vĩnh Phúc	42/60	